

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Tư Vấn Xây Dựng Điện 4 được thành lập theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BCN ngày 03 tháng 06 năm 1999 của Bộ Công nghiệp, là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3706000015 cấp lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 18 tháng 04 năm 2004 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa. Công ty có tư cách pháp nhân, tài khoản ngân hàng, có con dấu riêng và hạch toán độc lập.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là khảo sát, thiết kế các công trình điện.

Công ty hoạt động theo quy chế quản lý tài chính áp dụng cho các doanh nghiệp Nhà nước được Tổng Công ty Điện lực Việt Nam chi tiết hóa và hướng dẫn cho các đơn vị thành viên áp dụng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN MỚI

Trong năm nay, Công ty lần đầu tiên áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam ("VAS"), cụ thể như sau:

VAS 18 Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng

Việc áp dụng các chuẩn mực kế toán mới này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính kỳ này và các kỳ kế toán trước của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, một số mặt hàng tồn ngoài bến bãi khó kiểm đếm được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, số năm khấu hao cụ thể như sau:

	2006
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5
TSCĐ khác	5 - 10
Bản quyền phần mềm máy tính	5 - 40

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài và lợi thế doanh nghiệp được xác định lại theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2005.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Các khoản trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

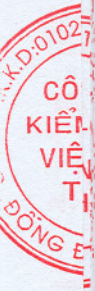
Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 28% trên thu nhập chịu thuế.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.



CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

11 Hoàng Hoa Thám

Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2006	31/12/2005
	VND	VND
Tiền mặt	306.202.000	33.629.200
Tiền gửi ngân hàng	2.219.392.658	5.829.967.859
Cộng	2.525.594.658	5.863.597.059

6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng tại các tổ chức tín dụng, cụ thể như sau:

	31/12/2006	31/12/2005
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần XNK Việt Nam	1.000.000.000	-
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	500.000.000	500.000.000
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Khánh Hòa	-	1.000.000.000
Cộng	1.500.000.000	1.500.000.000

7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2006	31/12/2005
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	406.300.589	483.023.631
Công cụ, dụng cụ	25.026.443	30.257.296
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.006.576.679	4.662.001.247
Cộng	2.437.903.711	5.175.282.174

CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

11 Hoàng Hoa Thám

Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 1/1/2006	6.182.253.935	7.998.163.251	9.386.319.531	738.727.261	24.305.463.978
Tăng trong năm	-	1.179.476.582	447.295.238	584.380.916	2.211.152.736
- Mua sắm mới	-	1.179.476.582	447.295.238	462.264.031	2.089.035.851
- Nhận từ các đơn vị khác thuộc EVN	-	-	-	122.116.885	122.116.885
Giảm trong năm	378.566.400	1.147.237.125	654.433.550	202.856.133	2.383.093.208
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.113.683.554	650.522.431	158.659.830	1.922.865.815
- Chuyển cho các đơn vị khác thuộc EVN	336.811.200	-	-	-	336.811.200
- Chuyển cho các đơn vị khác ngoài EVN	41.755.200	-	-	-	41.755.200
- Nguyên nhân khác	-	33.553.571	3.911.119	44.196.303	81.660.993
Tại ngày 31/12/2006	5.803.687.535	8.030.402.708	9.179.181.219	1.120.252.044	24.133.523.506
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 1/1/2006	911.227.321	3.101.924.284	3.691.228.491	277.025.984	7.981.406.080
Tăng trong năm	172.219.008	1.089.409.511	953.416.755	198.597.095	2.413.642.369
Khấu hao trong năm	172.219.008	1.089.409.511	953.416.755	198.597.095	2.413.642.369
Giảm trong năm	377.315.200	1.113.683.554	650.522.431	158.659.830	2.300.181.015
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.113.683.554	650.522.431	158.659.830	1.922.865.815
- Chuyển cho các đơn vị khác thuộc EVN	336.811.200	-	-	-	336.811.200
- Chuyển cho các đơn vị khác ngoài EVN	40.504.000	-	-	-	40.504.000
Tại ngày 31/12/2006	706.131.129	3.077.650.241	3.994.122.815	316.963.249	8.094.867.434
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2005	5.271.026.614	4.896.238.967	5.695.091.040	461.701.277	16.324.057.898
Tại ngày 31/12/2006	5.097.556.406	4.952.752.467	5.185.058.404	803.288.795	16.038.656.072

11-C.T.T
TY
DẤN
M
I
P. H.A

CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

11 Hoàng Hoa Thám

Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 1/1/2006	3.620.850.000	754.684.201	-	4.375.534.201
Tăng trong năm	1.709.150.000	60.771.180	2.070.001.324	3.839.922.504
- Mua sắm mới	-	60.771.180	-	60.771.180
- Đánh giá lại TSCĐ khi cổ phần hóa	1.709.150.000	-	2.070.001.324	3.779.151.324
Giảm trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2006	5.330.000.000	815.455.381	2.070.001.324	8.215.456.705
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 1/1/2006	-	273.302.623	-	273.302.623
Tăng trong năm	-	129.350.655	-	129.350.655
Khấu hao trong năm	-	129.350.655	-	129.350.655
Giảm trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/20X6	-	402.653.278	-	402.653.278
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2005	3.620.850.000	481.381.578	-	4.102.231.578
Tại ngày 31/12/2006	5.330.000.000	412.802.103	2.070.001.324	7.812.803.427

10. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 24 tháng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Năm 2006 VND	Năm 2005 VND
Tại ngày 01 tháng 01	951.997.462	1.699.584.472
Tăng trong năm	631.768.372	360.304.644
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	797.571.559	1.107.891.654
Các khoản điều chỉnh khác	-	-
Tại ngày 31 tháng 12	786.194.275	951.997.462
Trong đó:		
	Năm 2006 VND	Năm 2005 VND
Chi phí công cụ dụng cụ	741.394.275	951.997.462
Chi phí khác	44.800.000	-
Cộng	786.194.275	951.997.462

CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

11 Hoàng Hoa Thám

Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	31/12/2006	31/12/2005
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	901.443.579	744.089.379
Thuế thu nhập doanh nghiệp	81.706.127	135.253.162
Thuế thu nhập cá nhân	126.324.000	88.620.000
Các loại thuế khác	-	48.649.132
Cộng	1.109.473.706	1.016.611.673

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 1/1/2005 như được trình bày lại	19.692.211.603	673.766.216	20.365.977.819
Lợi nhuận trong năm trước	-	4.911.975.579	4.911.975.579
Các khoản giảm trong năm trước	-	5.533.971.128	5.533.971.128
Tăng vốn trong năm trước	1.298.251.074	-	1.298.251.074
Giảm vốn trong năm trước	119.993.220	-	119.993.220
Số dư tại ngày 31/12/2005	20.870.469.457	51.770.667	20.922.240.124
Lợi nhuận trong năm	-	5.020.703.592	5.020.703.592
Các khoản giảm trong năm nay	-	1.457.567.673	1.457.567.673
Tăng vốn trong năm nay	4.776.905.803	-	4.776.905.803
Giảm vốn trong năm nay	1.029.894.535	-	1.029.894.535
Số dư tại ngày 31/12/2006	24.617.480.725	3.614.906.586	28.232.387.311

14. DOANH THU

	2006	2005
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu khảo sát, thiết kế tự làm	68.646.224.815	57.420.488.536
Doanh thu khảo sát, thiết kế thuê ngoài	7.696.882.722	23.022.758.059
Cộng	76.343.107.537	80.443.246.595

15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2006	2005
	VND	VND
Giá vốn hoạt động khảo sát	31.666.263.657	38.533.611.518
Giá vốn hoạt động thiết kế	31.241.656.225	32.022.001.438
Cộng	62.907.919.882	70.555.612.956

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2006	2005
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	330.645.779	315.509.689
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	384.311
Cộng	330.645.779	315.894.000

17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2006	2005
	VND	VND
Chi phí lãi vay	63.340.000	80.016.667
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	-
Cộng	63.340.000	80.016.667

18. LỢI NHUẬN KHÁC

	2006	2005
	VND	VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	23.667.100	-
Các khoản thu nhập khác	44.772.080	1.420.000
Thu nhập khác	68.439.180	1.420.000
Chi phí khác	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	68.439.180	1.420.000

19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2006	2005
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại		
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	5.020.703.592	4.911.975.579
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Thu nhập chịu thuế	5.020.703.592	4.911.975.579
Thuế suất thông thường	28 %	28 %
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.405.797.006	1.375.353.162

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***20. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với EVN

	2006	2005
	VND	VND
EVN cấp quỹ đầu tư phát triển	-	1.829.392.983
EVN cấp quỹ khen thưởng phúc lợi bằng tiền	18.500.000	159.200.000
Chuyển lợi nhuận sau thuế về EVN	-	3.131.189.508
Phân phối từ lợi nhuận năm 2005 - phần vốn Nhà nước đã chuyển về EVN - cho quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty	3.131.189.508	-
Tăng vốn theo Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa	58.397.627	-
Nộp quỹ khen thưởng phúc lợi về EVN		65.138.997

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2006	31/12/2005
	VND	VND
Các khoản phải thu EVN	58.397.627	-
Các khoản phải trả EVN	-	3.131.189.508

Thu nhập của Ban Giám đốc

Tiền lương Ban Giám đốc theo quy định của Công ty, các khoản phụ cấp theo quy định Nhà nước hiện hành

21. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Trong tháng 3 năm 2007, Công ty đã thực hiện bán cổ phần lần đầu ra công chúng và dự kiến sẽ chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ 1/7/2007.

22. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.